

**CÔNG TY CỔ PHẦN JAPAN BEEF**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN JAPAN BEEF

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JAPAN BEEF JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: JAPAN BEEF., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110659028

**3. Ngày thành lập:** 21/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 15, Khối B, Tòa nhà Sông Đà, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974694096

Fax:

Email: [admin@japanbeef.vn](mailto:admin@japanbeef.vn)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                            | 4620        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                | 4632        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>Loại trừ hoạt động đấu giá | 8299        |
| 4.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                              | 4711        |
| 5.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                  | 4722        |
| 6.  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                   | 1010(Chính) |
| 7.  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                           | 1020        |
| 8.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                      | 1030        |
| 9.  | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                                                                                                   | 1040        |
| 10. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                                                     | 1062        |
| 11. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                             | 1075        |
| 12. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất các loại gia vị dùng cho nấu ăn                                                              | 1079        |
| 13. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                       | 5210        |
| 14. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                  | 5610        |
| 15. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                          | 5621        |
| 16. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                              | 5629        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 22/03/2024 đến ngày 21/04/2024

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                     | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | ĐÀO HOÀNG<br>LONG | Tầng 15, Khối B,<br>Tòa nhà Sông Đà,<br>Đường Phạm<br>Hùng, Phường<br>Mỹ Đình 1, Quận<br>Nam Từ Liêm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 247.500       | 2.475.000.000            | 45,000       | 0012000119<br>83                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                        | Tổng số                            | 247.500       | 2.475.000.000            | 45,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | KIỀU VĂN<br>HÒA   | Thôn Ngoại<br>Hoàng, Xã Lưu<br>Hoàng, Huyện<br>Ứng Hoà, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam                                               | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 165.000       | 1.650.000.000            | 30,000       | 0010920083<br>49                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                        | Tổng số                            | 165.000       | 1.650.000.000            | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                                              |                           |         |               |        |                  |
|---|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN VĂN DŨNG | 308-N08B, khu nhà ở ĐBCCBCS BCA, Phố Thành Thái, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 137.500 | 1.375.000.000 | 25,000 | 0020780000<br>25 |
|   |                 |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                 |                                                                                                              | Tổng số                   | 137.500 | 1.375.000.000 | 25,000 |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐÀO HOÀNG LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/06/2000

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001200011983

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 17, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tầng 15, Khối B, Tòa nhà Sông Đà, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội